TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ S** **TỈNH Đ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2023/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 15 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 14/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: xã H, huyện L, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Chị Trần Ngọc T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khóm X, Phường Y, thành phố S, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn N và chị Trần Ngọc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ vợ chồng*:

Anh Nguyễn Văn N và chị Trần Ngọc T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*:

+ Chị Trần Ngọc T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Trần Phương A, sinh ngày 17/10/2019; hiện con đang sống với chị T. Chị T không yêu cầu anh Nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

+ Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con; không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có.

- *Về án phí*:

Anh Nguyễn Văn N và chị Trần Ngọc T mỗi người nộp 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn). Anh N tự nguyện nộp thay án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) cho chị T. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ, anh N đã nộp theo biên lai số 0015007 ngày 06/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S được khấu trừ vào án phí phải nộp. Sau khi khấu trừ, anh N được nhận lại số tiền 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự,
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. S;
- Chi cục THA dân sự Tp. S;
- UBND Phường Y, Tp. S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Hoàng Anh